

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSPT

Ngày 29 - 4 và ngày

05- 5 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung;

Ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trừ Minh Quôđà Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tổ Quyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Ninh Văn K, Phan Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ninh Văn K, sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn H và bà Trần Thị L có vợ là Mai Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2019 đến ngày 30/5/2019; Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

2. Phan Văn Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trung Đ1 và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc”. Ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”; bị cáo chưa chấp hành bản án. Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2019 đến ngày 30/5/2019. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ninh Văn K: Luật sư Dương Vĩnh T1 – Văn phòng Luật sư D1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước – Có mặt.

Địa chỉ: Đường N, tổ 3, khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 25/5/2019, tại nhà của Ninh Văn K ở thôn 8, xã T, huyện Đ, Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện bắt quả tang 02 chiếc bạc gồm 07 đối tượng: Chiếc thứ nhất gồm Phan Văn Đ1, Lâm Văn T1, Trương Trọng D, Ninh Văn K đang có hành vi đánh bài phỏm được thua bằng tiền; chiếc thứ hai gồm Trần Ngọc C, Phan Văn Đ, Lê Tấn Đ2 đang có hành vi đánh bài liêng được thua bằng tiền. Diễn biến vụ án cụ thể như sau:

Tại chiếc bạc thứ nhất dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền: Vào lúc 21 giờ ngày 25/5/2019, Phan Văn Đ1, Lâm Văn T1, Trương Trọng D, Trần Ngọc C đến nhà Ninh Văn K chơi. Tại đây, Phan Văn Đ1, Lâm Văn T1, Trương Trọng D, Ninh Văn K rủ nhau đánh bài phỏm. Ninh Văn K đi mua bài về để các đối tượng chơi.

*Đến khoảng 23 giờ 15' phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ trên chiếc bạc 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*); thu trên người các con bạc 12.259.000đ (*Mười hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng*) (trong đó Ninh Văn K 8.859.000đ (*Tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng*); Trương Trọng D 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); thu giữ trong túi áo khoác Lâm Văn T1 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*); 04 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chăn vải màu đỏ hồng, 01 chiếc cối màu đỏ; Lâm Văn T1 và Phan Văn Đ1 bỏ chạy. Ngày 28/5/2019, Lâm Văn T1 và Phan Văn Đ1 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đầu thú và Phan Văn Đ1 tự nguyện giao nộp **1.400.000đ** (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) mà Đ1 cầm theo khi bỏ chạy. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền **1.900.000đ** (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) (thu trên chiếc bạc) là tiền mà các con bạc luân chuyển trên chiếc bạc, số tiền **12.259.000đ** (*Mười hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng*) (thu trên người của các con bạc) là tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc là **15.559.000đ** (*Mười lăm triệu năm triệu năm mươi chín nghìn đồng*).*

Tại chiếc bạc thứ hai dưới hình thức đánh bài Liêng tổ được thua bằng tiền: Cùng lúc này, tại nhà Ninh Văn K, song song với việc K, T1, D, Đ1 đánh phỏm thì Phan Văn Đ và Trần Ngọc C rủ nhau đánh bài Liêng tổ được thua bằng tiền. Đ đến chỗ K đang ngồi chơi bài phỏm lấy 2 bộ bài và xin K ngồi ở chiếc nhựa màu trắng – xanh gần đường lên xuống bếp của nhà K để đánh bài liêng thì K đồng ý. Phan Văn Đ và Trần Ngọc C chơi được vài ván thì Lê Tấn Đ2 đến và cùng chơi bài Liêng tổ với Đ và C. Lúc này Phạm Tiến T3 cũng đến nhà Ninh Văn K chơi, thấy Phan Văn Đ, Trần

Ngọc C và Lê Tấn Đ2 chơi bài liêng tổ, T3 xin chơi cùng nhưng do T3 không có tiền nên Đ, C và Đ2 không cho chơi.

Đến khoảng 23 giờ 15' phút cùng ngày, khi Trần Ngọc C, Lê Tấn Đ2, Phan Văn Đ đang đánh bạc ăn tiền thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*); 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa màu xanh – trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh – đen, số Imel 1: 3588850752900488, số Imeil 2: 358885075290496; thu trên người của Trần Ngọc C 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Lê Tấn Đ2 bỏ chạy. Ngày 28/5/2019, Lê Tấn Đ2 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đầu thú và Lê Tấn Đ2 tự nguyện giao nộp 600.000 đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) mà Đ2 cầm theo khi bỏ chạy. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền **800.000đ** (*Tám trăm nghìn đồng*) (thu trên chiếu bạc) là tiền mà các con bạc luân chuyển trên chiếu bạc, số tiền **4.300.000đ** (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) (thu trên người của các con bạc) là tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc là **5.100.000 đồng**.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- Tại chiếu bạc 1 đánh bạc bằng hình thức chơi bài phỏm:
 - + Thu giữ trên chiếu bạc đánh phỏm số tiền 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*), 04 bộ bài, 01 chăn vải màu đỏ hồng, 01 chiếu cói màu đỏ.
 - + Thu giữ của Ninh Văn K số tiền 8.859.000đ (*Tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng*), 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1134, màu đen số imel: 355162/06/55321218.
 - + Thu giữ của Trương Trọng D số tiền 420.000đ (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) gồm: Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) D sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 320.000đ (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) khi bị bắt thì Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông thu giữ trong ngăn nhỏ ví da của D, do D để đó đã lâu nên không nhớ mình có số tiền này; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei TRT_L21A, màu vàng đồng số Imeil 1: 864753033975003, số Imeil 2: 864753033989970. Quá trình điều tra Trương Trọng D khai nhận chỉ sử dụng số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) vào mục đích đánh bạc, trong quá trình chơi nếu thua thì mượn tiền của Phan Văn Đ1. Đối với số tiền 320.000đ (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) và chiếc điện thoại thu giữ của Trương Trọng D không sử dụng vào việc đánh bạc.
 - + Thu giữ của Phan Văn Đ1 số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) đây là số tiền Đ1 cầm theo khi bỏ chạy .
 - + Thu giữ trong túi áo khoác của Lâm Văn T1 số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*).
- Tại chiếu bạc 2 đánh bạc bằng hình thức chơi liêng tổ:
 - + Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), 02 bộ bài tây, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133, màu xanh – đen, số Imel 1: 3588850752900488, số Imeil 2: 358885075290496.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1133, màu xanh-đen, số Imel 1: 3588850752900488, số Imeil 2: 358885075290496 thu giữ tại chiều bạc, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại của Lê Tấn Đ2 sau khi bỏ chạy để lại, không sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Thu giữ của Trần Ngọc C số tiền 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 352895108004745, số Imeil 2: 352895109004744.

+ Thu giữ của Lê Tấn Đ2 số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*), đây là số tiền Đ2 cầm theo khi bỏ chạy.

+ Thu giữ của Phan Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S9, màu đen, số Imel 1: 357988/09/75414018, số Imel 2: 357989/09/754140/6; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1133, màu đen, số Imel 1: 354898089273261, số Imel 2: 354898089273275.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn K phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Văn K 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự - phạt bổ sung các bị cáo Ninh Văn K, Phan Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác về tội “*đánh bạc*”, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 17-12-2019, bị cáo Ninh Văn K kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song vì cho rằng bị cáo không phạm tội tổ chức đánh bạc, về tội đánh bạc thì cơ quan điều tra chưa làm rõ số tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

Ngày 26/3/2020, bị cáo Ninh Văn K sửa đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 18-12-2019, bị cáo Phan Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ninh Văn K lại thay đổi yêu cầu kháng cáo đó là xin rút đơn sửa đổi, bổ sung kháng cáo ngày 26/3/2020 và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu đồng thời thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình

thức đánh phỏm nhưng tính chất, mức độ và số tiền của bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thì bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không đúng và bị cáo K không thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc còn bị cáo Phan Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo là đúng, không oan. Tuy nhiên mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là nặng. Do đó bị cáo Phan Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Ninh Văn K: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo K về tội tổ chức đánh bạc là chưa đủ căn cứ, bởi lẽ: Bị cáo không phải là người rủ rê Đ2, C chơi bài, hình thức chơi bài của hai sòng bài là khác nhau. Thực tế có 06 bộ bài, trong khi bị cáo chỉ mua 04 bộ bài. Như vậy cơ quan điều tra chưa làm rõ 02 bộ bài còn lại ở đâu mà có? Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có vi phạm về thời gian bắt quả tang cùng với thời gian nhận được tin báo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Số tiền bị cáo K bỏ ra đánh bạc chỉ có 400.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại kết luận số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.259.000 đồng là chưa thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ninh Văn K, Phan Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của Luật sư và lời khai của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ninh Văn K thay đổi nội dung kháng cáo xin rút đơn sửa đổi, bổ sung kháng cáo ngày 26/3/2020 và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu theo đơn kháng cáo ngày 17/12/2019. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu kháng cáo nêu trên của bị cáo là đúng quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Ninh Văn K và luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội tổ chức đánh bạc: Mặc dù cả hai chiếu bạc bị cáo không phải là người khởi xướng, rủ rê. Tuy nhiên, khi Trương Trọng D rủ bị cáo và các bị cáo khác chơi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm thì bị cáo đồng ý, còn đối với chiếu bạc đánh bài liêng tổ, khi Đ vào lấy bài tại vị trí bị cáo ngồi đánh phỏm để cùng Đ2, C đánh bài liêng tổ thì lúc đầu bị cáo không cho chơi nhưng khi Đ nói “*Cho tui em chơi tí rồi đi*” thì bị cáo K không nói gì (B1 số 150) là mặc nhiên bị cáo đồng ý để cho các bị cáo khác

chơi mà không ngăn cản tới cùng. Mặt khác, tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 27/6/2019 (BL số 94) thì bị cáo K khai: *“Đ đến chỗ chúng tôi chơi lấy 02 bộ bài còn lại rủ mọi người chơi đánh Liêng tổ được thua bằng tiền; Khi này tôi không cho chơi nhưng Đ nói với tôi là cho chúng em chơi tí thì chúng em đi. Do nể tình quen biết và anh em trong xóm nên tôi đồng ý để cho nhóm này chơi đánh bạc trong nhà tôi. Khi này anh C, Đ, Đ2 ngồi gần đường luồng lên xuống bếp chơi”*. Như vậy, lời khai của bị cáo K là phù hợp với khai của bị cáo Đ và các bị cáo khác được cơ quan Điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo là người đã tự đi mua bài và sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo khác lập thành hai chiếu bạc dưới hình thức đánh bài phỏm và liêng tổ được thua bằng tiền. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên phạt bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo và luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là oan là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu kháng cáo về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trong tội đánh bạc: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 80, 81) cũng như lời khai của bị cáo tại biên bản hỏi cung tại cơ quan điều tra (BL 97) và các biên bản ghi lời khai khác thì bị cáo đều thừa nhận số tiền 9.259.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình hỏi cung, lấy lời khai và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận tự nguyện khai báo, không bị ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình. Do đó, việc bị cáo kháng cáo cho rằng cơ quan điều tra chưa làm rõ số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là không có căn cứ. Xét mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo là người sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc lớn nhất.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn Đ: Quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự số 46/2018/HSST ngày 23/8/2018; bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho thấy bị cáo có ý xem thường pháp luật, không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Cấp sơ thẩm có một số sai sót khi áp dụng pháp luật, cụ thể: Bản án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ninh Văn K là không đúng bởi lẽ bị cáo phạm một lúc 2 tội đánh bạc và tổ

chức đánh bạc, đồng thời bỏ sót tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị đối với nội dung này đồng thời để không gây bất lợi cho bị cáo nên cấp phúc thẩm chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Văn K và bị cáo Phan Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Ninh Văn K và hình phạt đối với bị cáo Phan Văn Đ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Ninh Văn K và bị cáo Phan Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Văn K và bị cáo Phan Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2019/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Ninh Văn K và phần hình phạt đối với bị cáo Phan Văn Đ.

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Văn K phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”, bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn K 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2019 đến ngày 30/5/2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam này 26/5/2019 đến ngày 30/5/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Ninh Văn K, Phan Văn Đ, mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ninh Văn K và bị cáo Phan Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến